

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày 06-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Phạm Thị Thanh Loan.

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đào Kim Tuyền;
- Ông Phan Ngọc Thắng;
- Ông Trần Quyết Tiến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Khánh Phương - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lò Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/TLST-HS ngày 02/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 22/6/2023 đối với bị cáo:

Lê Q. (tên gọi khác: Không); sinh ngày 19/5/1990 tại thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang; Chứng minh nhân dân số xxxxxxxxx, cấp ngày 18/10/2010, nơi cấp Công an tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ x, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (*học vấn*): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hồng X, sinh năm 1965 và bà Lộc Thị H, sinh năm 1971; có vợ là Lạn Thị L (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo Lê Q bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/8/2022; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lê Q:** Bà Viên Thị V, Luật sư, Văn phòng Luật sư Phạm Thị L và các cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang; địa chỉ: Số x, đường P, tổ 07, phường M, thành phố Hà, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- **Bị hại:**

- Ông Lê Anh H, sinh năm: 1968; có mặt.
- Bà Cao Thị Bích H, sinh năm: 1969; có mặt.

Các bị hại cùng địa chỉ: Số nhà x, đường L, tổ x, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị Hồng H; địa chỉ: Tổ x, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Bà Đinh Thị T; sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ x, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Ông Lê Hồng X; sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ x, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

3. Cháu Hoàng Khắc B, sinh năm 2005; vắng mặt,

Người đại diện hợp pháp cho cháu Hoàng Khắc B là bà Hoàng Thị K; vắng mặt.

Cùng có địa chỉ: Tổ x, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

4. Anh Lê Cao T; sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ x, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, trên đường đi từ tỉnh Tuyên Quang lên tỉnh Hà Giang, khi đến chợ huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Lê Q đã mua 01 con dao mũi nhọn có 01 lưỡi dài 42cm cả chuôi (*có bao dao*) với giá 180.000 đồng (*một trăm tám mươi nghìn đồng*), mục đích để đi đánh bắt cá. Khoảng tháng 9/2021, Q truy cập mạng xã hội Youtube thấy shop Tuấn Anh (*hoặc shop Anh Tuấn, Q không nhớ rõ*) đăng quảng cáo bán súng nên Q nhắn tin mua 01 khẩu súng hơi PCP với giá 6.850.000 đồng (*sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) với mục đích sử dụng để săn bắn chim, thú rừng.

Khoảng 07 giờ ngày 31/8/2022, Q cầm theo khẩu súng hơi rồi điều khiển xe mô tô của Q nhãn hiệu YAMAHA Nouvo LX, mang BKS: 23B1 - xxx.xx đi đến khu vực bờ sông gần khu vực Thạch Lâm Viên bắn chim, đến buổi trưa Q cùng 02 (*hai*) người đàn ông đi chăn trâu (*không rõ họ tên, địa chỉ*) cùng nhau uống rượu tại rừng hết khoảng 1,5 lít rượu, sau đó Q về nhà cất súng và tắm rửa. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Q ra quán Karaoke T hát và uống bia cùng bạn tên là Nguyễn Bá M, sinh năm 1988, trú tại Tổ x, phường T, thành phố H.

Đến khoảng 17 giờ ngày 31/8/2022, Q đi về nhà lấy khẩu súng hơi rồi tiếp tục điều khiển xe đi một mình theo trục đường L hướng T - M đến khu vực chân núi đá bên trong ngõ x đường L thuộc Tổ x, phường M, thành phố H với mục đích để săn bắn chim; lúc này khẩu súng hơi được đựng trong túi vải dựng đứng tại vị trí để chân bên phải xe, bên trong cốp xe có để con dao

nhọn và vật dụng để câu cá. Khi đi đến đoạn đường trước cửa nhà số x đường L, cách cửa nhà ông Lê Anh H, sinh năm 1968, trú tại tổ x, phường M, thành phố H khoảng 29,1 mét, Q nhìn thấy ông Lê Anh H đang bước từ trong nhà ra ngoài sân và đứng trước cửa nhà ông H (*tại số nhà x đường L*), mặt quay vào trong nhà. Do Q bức xúc vì cho rằng vào khoảng năm 2016, bà nội của Q là bà Hứa Thị T, sinh năm 1943, trú tại tổ x, phường T, thành phố H đã bán ngôi nhà của bà T (*sát cạnh nhà ông H*) cho vợ chồng ông H; sau đó vợ chồng ông H thống nhất cho bà nội Q ở nhờ 02 tháng trong thời gian tìm mua nhà mới, nhưng sau đó vợ chồng ông H lại lấy tiền thuê nhà với giá 2.500.000đ/01 tháng, tổng số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*); đồng thời do bị cáo đã uống nhiều rượu, bia và sẵn mang súng theo nên Q nảy sinh ý định bắn ông H.

Q điều khiển xe rẽ sang bên trái đường (*theo hướng đi của Q*) đến lề đường trước cửa nhà số x đường L. Q dừng xe ở lề đường, cách vị trí ông H đang đứng 19,5 mét chệch chéo qua đường; Q xuống xe đứng bên trái thân xe, tháo mũ bảo hiểm đang đội trên đầu ra treo tại móc treo hàng ở thân xe, dùng hai tay cầm túi đựng khẩu súng đặt đứng trên nền vỉa hè cạnh bên trái xe máy và mở túi lấy khẩu súng hơi có lắp sẵn nòng giảm thanh ra, sau đó Q trong tư thế ngồi xồm bên trái xe máy, kê thân khẩu súng lên yên xe máy, nòng súng hướng về phía ông H, tì báng súng vào hõm vai phải, Q dùng tay phải lấy 01 viên đạn được gắn sẵn trên miếng xốp dính trên thân súng rồi đẩy quy lát trên thân súng về phía trước, lắp viên đạn vào súng, mở khoá an toàn của súng, Q ngắm qua ống nhòm của súng, hướng nòng súng về phía ông H rồi dùng ngón tay trở bàn tay phải bóp cò bắn, súng nổ, đạn trúng vào vùng gáy của ông H. Bắn xong phát thứ nhất, Q hạ đặt khẩu súng xuống phần báng súng tiếp giáp với nền vỉa hè, tháo ống nòng giảm thanh của súng ra, không lắp đạn vào súng rồi tiếp tục kê khẩu súng lên yên xe, ngắm về phía ông H bóp cò với mục đích tạo ra tiếng nổ lớn để đe dọa ông H, súng nổ lớn. Nghe thấy tiếng súng nổ, ông H quay sang nhìn thì thấy Q đang cầm khẩu súng để lên yên xe máy, ông H thấy đau ở phía sau gáy nên dùng tay sờ lên cổ thì thấy bị chảy máu, ông H gọi bà Cao Thị Bích H (*sinh năm 1969, trú tại tổ x, phường M, thành phố H, vợ ông H*) đang ở trong nhà là “*H ơi, anh bị bắn rồi*”, ông H quay sang gọi hỏi Q “*Q ơi mày bắn à, mày bắn à, vào cổ tao rồi đây này*”. Lúc này bà H đang ở trong nhà nghe thấy tiếng ông H gọi liền chạy ra cửa thì nhìn thấy Q đang cầm khẩu súng đứng ở phía đường đôi diện chệch chéo nhà bà H về phía phường T, bà H nói “*Ôi chết rồi, vào cổ chú H rồi Q ơi, chạy sang đi*”.

Ngay lúc đó Q đặt khẩu súng xuống đường, mở cốp xe lấy con dao nhọn ở trong cốp xe ra (*dao đã được bỏ ra khỏi bao dao từ trước*), rồi dùng tay phải cầm dao lao về phía ông H và bà H đang đứng. Thấy vậy ông H tránh né thì Q lao đến vị trí bà H, dùng tay phải cầm dao nhọn vung lên cao ngang vai, hướng về phía cơ thể bà H; bà H vừa cúi người, vừa lùi về phía sau (*phía UBND phường M*), Q chạy về phía bà H, cách bà H 0,8m và vuron người chém 01 (*một*) phát theo chiều từ trên xuống dưới về phía cơ thể bà H, bà H nghiêng

người, cúi đầu tiếp tục lùi về phía sau tránh được. Sau đó, Q tiếp tục lao về phía bà H, dùng tay phải cầm dao nhọn vung lên cao, lưỡi dao nhọn hướng về phía bà H, còn bà H lùi về phía sau (*phía UBND phường M*); khi Q lao đến cách bà H 0,8m, tay phải Q cầm dao nhọn chém 01 (*một*) phát theo chiều từ trên xuống dưới, chéch từ phải qua trái về phía cơ thể bà H, bà H vừa lùi lại phía sau, vừa nghiêng đầu và người về phía bên phải để tránh thì bị phần mũi dao nhọn chém trúng vào bả vai trái của H, Q tiếp tục tiến về phía bị hại H và vung dao nhọn lên định chém phát tiếp theo thì bị ông H và người dân không chế, bắt giữ.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Lê Q hồi 20 giờ 25 phút ngày 31/8/2022 là 0,922 miligam/l lít khí thở.

Tại Kết luận giám định pháp y về ADN số 428/22/TC-ADN ngày 21/9/2022 của Viện pháp y Quốc gia, Bộ Y tế kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mẫu A1 (*Con dao nhọn*), A2 (*Dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 1*), A3 (*Miếng bông dính vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 2*), A4 (*Dấu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí số 3*): Dương tính. ADN thu từ mẫu A1 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Cao Thị Bích H và không trùng khớp ADN của Lê Anh H với trên các locus STR đã so sánh. ADN thu từ các mẫu A2, A3, A4 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lê Anh H và không trùng khớp ADN của Cao Thị Bích H trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Kết luận giám định số 316/KL-KTHS ngày 22/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 phát hiện 03 dấu vết đường vân ký hiệu DV1, DV2, DV3 không đủ yếu tố giám định. Trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 không phát hiện dấu vết đường vân.

Kết luận giám định số 323/KL-KTHS ngày 26/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A3 là loại súng hơi, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng, hiện tại còn sử dụng để bắn được, khi sử dụng khẩu súng ký hiệu A3 bắn đạn vào cơ thể người có thể gây chết hoặc bị thương. 12 (*mười hai*) viên kim loại màu đen gắn trên miếng xốp màu xanh dính trên thân khẩu súng ký hiệu A3 và 66 (*sáu mươi sáu*) viên kim loại màu đen ký hiệu A4 là đạn cỡ 5,5mm, dùng bắn được cho loại súng hơi cỡ nòng 5,5mm, dùng bắn được cho khẩu súng gửi giám định ký hiệu A3. 01 (*một*) viên kim loại màu đen ký hiệu A5 là loại đạn cỡ 5,5mm, khi chưa biến dạng dùng bắn được cho loại súng hơi cỡ nòng 5,5mm.

Kết luận giám định số 6203/KL-KTHS ngày 17/11/2022 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tập tin video mẫu cần giám định.

Kết luận giám định số 103/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Khẩu súng ký hiệu A3 khi không lắp đạn, tháo bộ phận giảm thanh ra có thể bắn được, đẩy hơi thoát ra ngoài, khi bắn gây tiếng nổ hơi. Lắp đạn gắn trên miếng xốp màu xanh trên

thân súng ký hiệu A3 và đạn trong hộp nhựa ký hiệu A4 vào khẩu súng ký hiệu A3, có lắp bộ phận giảm thanh, bắn vào cơ thể người với khoảng cách 21,8m có thể gây chết hoặc bị thương.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 31/KLTTCT-TTPY ngày 27/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận: Sẹo vùng bả vai trái, kích thước trung bình 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Cao Thị Bích H tại thời điểm giám định là 02% (*Hai phần trăm*); Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc nhọn tác động một lực vừa hoặc có vật cản, hướng chệch chéo từ phải sang trái, từ trên xuống dưới gây nên rách da để lại sẹo, không tổn thương xương; Con dao (*vật chứng thu giữ trong quá trình bắt quả tang*) là hung khí có thể phù hợp để gây nên thương tích tại vùng bả vai trái của Cao Thị Bích H.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 29/KLTTCT-TTPY ngày 06/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận: Sẹo 01 (vùng cổ): Góc hàm phải, kích thước trung bình 04%; Sẹo 02: Vùng cổ sau bên phải, kích thước nhỏ 02%; Hai dị vật phần mềm vùng cổ bên phải 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Anh H tại thời điểm giám định là 08% (*Tám phần trăm*); Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo 01 (*vùng góc hàm phải*): Do phẫu thuật, Sẹo 02 (*vùng cổ sau bên phải*): Do vật có cạnh, kích thước nhỏ tác động trực tiếp một lực rất mạnh, hướng chệch chéo từ sau ra trước, từ dưới lên trên theo trục cơ thể gây nên rách da để lại sẹo, không tổn thương xương; Vật gây thương tích: Đạn bằng kim loại (*màu đen chì dài 0,7cm, đường kính 0,5cm, hình nắm, một đầu lõm, một đầu tù*) là hung khí có thể phù hợp để gây nên thương tích sẹo 02 trên cơ thể của Lê Anh H.

Cáo trạng số 18/CT-VKSHG-P2 ngày 31/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Lê Q về tội “*Giết người*” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Q thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng súng hơi, thuộc súng săn để bắn bị hại H, sử dụng dao nhọn dài khoảng 42cm chém bị hại H như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố. Nguyên nhân, bị cáo cho rằng trước đây ông H, bà H khi mua nhà của bà nội bị cáo đã hứa hẹn cho gia đình bị cáo ở nhờ, không lấy tiền, nhưng sau đó ông H lại lấy tiền thuê nhà 02 tháng với giá 2.500.000đồng/1 tháng; tổng số tiền ông H đã lấy của bà nội bị cáo tiền thuê nhà là 5.000.000 đồng; khi bị cáo uống rượu, uống bia, bị cáo đã nghĩ lại thấy bức tức trong người, nên đã thực hiện hành vi sử dụng súng hơi để bắn bị hại H và dùng dao chém bị hại H vợ ông H. Bị cáo nhất trí với các Kết luận giám định về xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại ông H là 8% và của bị hại bà H là 2%. Nhất trí với toàn bộ nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo.

Bị hại bà H xác nhận lời khai của bị cáo Q trình bày tại phiên tòa là đúng với diễn biến hành vi bị cáo Q thực hiện; tuy nhiên, bị cáo Q khai nhận tự buông bỏ con dao nhọn trên tay bị cáo ra là không đúng với sự thật; việc lấy con dao nhọn ra khỏi tay bị cáo là do Q đã bị ông H và người dân khống chế hỗ trợ ông H và lấy

con dao nhọn ra khỏi tay bị cáo Q. Bà nhất trí với Kết luận giám định về tỷ lệ thương tích của bà do Q gây nên là 2%; đề nghị xử phạt bị cáo Q theo quy định của pháp luật, không yêu cầu Q phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho bà H.

Ông Lê Anh H trình bày, động cơ, mục đích bị cáo Q thực hiện hành vi giết ông H và vợ ông là rất rõ ràng; bị cáo đã chuẩn bị trước công cụ phạm tội như súng, dao nhọn là hung khí nguy hiểm, chọn địa điểm, thời gian để thực hiện hành vi giết ông và vợ ông; nguyên nhân bị cáo đưa ra chỉ là cái cớ không đúng với bản chất của vụ án; giữa gia đình ông với bị cáo cũng như với gia đình bị cáo không có mâu thuẫn gì; từ khi mua nhà năm 2016 đến trước thời điểm xảy ra vụ án giữa gia đình ông với bà nội bị cáo không xảy ra tranh chấp về việc mua bán nhà; ông nhất trí với Kết luận giám định tỷ lệ thương tích của ông do Q gây nên là 8%; đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “*Vì động cơ đê hèn*” theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q. Về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo Q mức án nghiêm khắc. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo Q bồi thường chi phí đi lại, ăn uống, tiền nghỉ, khám chữa trị trong thời gian điều trị vết thương với số tiền **39.057.971 đồng**; ngoài ra ông yêu cầu bị cáo Q bồi thường thêm tiền tổn thất về tinh thần, tiền công thu nhập thực tế bị mất, tiền bồi dưỡng sức khỏe số tiền là **150.000.000 đồng**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Q. Sau khi phân tích, đánh giá nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, hậu quả của tội phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Lê Q phạm tội “*Giết người*”.

- Áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Q từ 12 năm đến 14 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Lê Q có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Anh H tổng số tiền là **82. 367.971 đồng**.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên tịch thu tiêu huỷ vật chứng bị cáo Q sử dụng thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, vật thu giữ của bị cáo Lê Q, thu giữ của bị hại H, không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 khẩu súng, 01 con dao, 01 bao dao, 01 đôi dép, 01 túi vải, 01 hộp nhựa bên trong có 48 viên kim loại màu đen, 01 miếng xốp, 01 bơm tay bằng kim loại, máy bơm khí nén, 02 nắp đậy ống nhôm, 01 miếng kim loại màu đen, 01 dây sạc màu đen, 01 đầu đạn, 01 áo phông. Tuyên trả lại cho bị cáo Q 01 chiếc xe máy.

- Về án phí: Bị cáo Lê Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5% án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Q trình bày: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Q về tội Giết người theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị xét xử bị cáo Q mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Phản tranh luận:

Bị cáo Lê Q: Nhất trí với toàn bộ nội dung luận tội và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại ông H, bà H không nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên quan điểm đề nghị áp dụng điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và không nhất trí áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Q; không nhất trí với mức đề nghị bị cáo Lê Q bồi thường trách nhiệm dân sự cho ông H số tiền **82.367.971 đồng**.

Đôi đáp của đại diện Viện kiểm sát: Giữ nguyên quan điểm luận tội và đề nghị về áp dụng điều luật, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Q.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận và gửi lời xin lỗi tới bị hại ông H và bị hại bà H; đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, sớm được trở về với cộng đồng và gia đình để chăm sóc bà nội đã già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt một số người làm chứng; sau khi có ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, Luật sư bào chữa, bị hại; xét thấy những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; căn cứ Điều 293, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh và định khung hình phạt đối với bị cáo: Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Q khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 31/8/2022, bị cáo đã có hành vi dùng súng hơi bắn bị hại Lê Anh H và dùng dao nhọn chém vào cơ thể của bị hại Cao Thị Bích H. Lời khai của bị cáo Q phù hợp với nội dung vụ án, lời khai các bị hại Lê Anh H, Cao Thị Bích H, lời khai người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 18 giờ 00 phút ngày 31/8/2022; Biên bản khám

nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra; các Kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 17 giờ ngày 31/8/2022, bị cáo Lê Q, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, BKS 23B1-xxx.xx đến trục đường L thuộc tổ x, phường M, thành phố H để săn bắn chim thì nhìn thấy ông Lê Anh H, sinh năm 1968, trú tại tổ x, phường M, thành phố H đang đứng trước cửa nhà ông H (*tại số nhà x đường L*), do bản thân Q tự bức xúc vì cho rằng trước đây khoảng năm 2016, vợ chồng ông Lê Anh H và bà Cao Thị Bích H, sinh năm 1969 mua nhà bà Hứa Thị T (*bà nội Q*), sinh năm 1943, trú tại tổ x, phường T, thành phố H, sau đó gia đình ông H cho gia đình bà nội Q ở nhờ nhưng lại lấy tiền thuê nhà, đồng thời do Q đã uống nhiều rượu bia nên Q đã nảy sinh ý định dùng súng bắn ông H. Q điều khiển xe rẽ sang bên trái đường, đến lề đường trước cửa nhà số x đường L, Q dừng xe ở lề đường cách vị trí ông H đang đứng 19,5m chéo qua bên kia đường, Q xuống xe và mở túi lấy khẩu súng hơi có lắp sẵn nòng giảm thanh ra, sau đó lấy 01 viên đạn được gắn sẵn trên miếng xốp dính trên thân súng rồi đẩy quy lát trên thân súng về phía trước, lắp đạn vào súng, mở khoá an toàn của súng rồi ngắm qua ống nhòm của súng, hướng nòng súng về phía ông H rồi bóp cò súng bắn, đạn trúng vào vùng gáy của ông H. Q tiếp tục tháo ống nòng giảm thanh của súng ra, không lắp đạn vào súng rồi ngắm về phía ông H bóp cò bắn 01 phát với mục đích tạo ra tiếng nổ lớn để đe dọa ông H. Sau đó Q mở cốp xe máy lấy con dao nhọn ra rồi dùng tay phải cầm dao lao về phía ông H và bà H đang đứng. Q lao đến dùng tay phải cầm dao nhọn vung lên cao ngang vai, chém về phía bà H; nhát dao thứ nhất Q chém bà H vừa cúi người, vừa lùi về phía sau nên tránh được, sau đó Q tiếp tục đuổi theo bà H và vung dao chém nhát thứ hai theo chiều từ trên xuống dưới, chéo từ phải qua trái về phía cơ thể bà H, bà H vừa lùi lại phía sau, vừa nghiêng đầu và người về phía bên phải để tránh thì bị phần mũi dao nhọn chém trúng vào bả vai trái của bà H, Q vung dao nhọn lên định chém bà H tiếp nhát thứ ba thì bị ông H và người dân khống chế, bắt giữ. Hậu quả: Ông H bị thương tích là 01 (một) vết thương hình tròn có đường kính 0,5 cm tại vị trí vùng gáy; tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông H do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **08%** (*Tám phần trăm*). Bà H bị 01 (một) vết rách da dài 7,5cm tại bả vai bên trái; tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà H do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **02%** (*Hai phần trăm*).

[5] Hành vi của bị cáo Lê Q là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, việc xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật hình sự; nhưng chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt từ trước cho rằng vợ chồng bị hại ông Lê Anh H và bà Cao Thị Bích H đã không thực hiện đúng thỏa thuận trong giao dịch dân sự về mua bán nhà, đất với bà nội của bị cáo, Q đã sử dụng hung khí nguy hiểm là khẩu súng hơi PCP có khả năng gây sát thương cao dẫn đến chết người để bắn bị hại Lê Anh H, vị trí bắn là vùng trọng yếu trên cơ thể người (vùng gáy); sử dụng hung khí nguy hiểm là con dao mũi nhọn có 01 lưỡi dài 42cm cả chuôi để đuổi bị hại Lê Anh H và Cao Thị Bích H, nhằm tấn công chém liên tiếp về phía bị hại H 02 nhát vào cơ thể của bị hại H với khoảng cách

gần; hành vi của bị cáo thể hiện sự hung hãn cao độ, diễn biến hành vi thể hiện mục đích của bị cáo rất rõ ràng là để giết các bị hại; hành vi của bị cáo không được bị hại H và một số người dân khống chế, bắt giữ kịp thời thì bị cáo còn tiếp tục chém bị hại bà H; việc các bị hại không chết là do nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người, là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng, sợ hãi trong quần chúng nhân dân. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Q đã phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự: “*Giết hai người trở lên*” và “*Có tính chất côn đồ*”, có khung hình phạt “*tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình*”.

[6] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[7] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mặc dù gia đình bị cáo rất khó khăn nhưng trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã nhờ Luật sư tác động đến gia đình bị cáo lo tiền để bồi thường cho gia đình bị hại, ngày 06/7/2023, bà Lê Thị Hồng H là cô ruột của bị cáo đã nộp số tiền 9.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là Lê Hồng T được tặng Kỷ niệm chương Cự chiến binh Việt Nam, được tặng nhiều Huân, Huy chương kháng chiến, chiến sỹ vẻ vang; có bố đẻ là ông Lê Hồng X được Bộ Tư lệnh Quân khu 2 Bộ Quốc phòng quyết định thực hiện chế độ trợ cấp một lần với đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 1075/QĐ-BTL ngày 08/10/2015; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt chính: Bị cáo Lê Q phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, tuy nhiên, hậu quả chết người chưa xảy ra, nên hành vi phạm tội của bị cáo Lê Q thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự, khi lượng hình cần được xem xét cho bị cáo. HĐXX áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự về tù có thời hạn, xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cũng cần phải được cân nhắc để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

[9] Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự; tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Q để đảm bảo Thi hành án hình sự.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Lê Q không có nghề nghiệp ổn định, hành vi phạm tội không liên quan đến công việc, nghề nghiệp của bị cáo; do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao để giải quyết, cụ thể:

[12] Bị hại Lê Anh H yêu cầu bị cáo Lê Q phải bồi thường chi phí đi lại, ăn, nghỉ, khám, chữa trị để điều trị vết thương số tiền là **39.057.971 đồng** (*Ba mươi chín triệu không trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi một đồng*). Tại phiên tòa, bị cáo Lê Q nhất trí bồi thường theo đề nghị của ông H; xét thấy, thỏa thuận giữa bị hại Lê Anh H và bị cáo Lê Q là tự nguyện và hợp pháp, HĐXX ghi nhận. Ngoài ra, ông H còn đề nghị bị cáo Lê Q phải bồi thường thiệt hại về tinh thần, tổn hại sức khỏe cho ông H sau khi bị Lê Q bắn, tiền mất thu nhập với số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo Lê Q không nhất trí bồi thường thêm số tiền 150.000.000 đồng theo như yêu cầu của bị hại H, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, ông H bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 8%, cần buộc bị cáo Lê Q bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho ông H với mức 10 tháng lương cơ sở, số tiền là 1.800.000 đồng x 10 tháng = 18.000.000 đồng; tiền thực tế thu nhập bị mất, hàng tháng ông H có mở cửa hàng kinh doanh dịch vụ Internet, nước giải khát, thuốc lá điều, ăn uống (*có đăng ký kinh doanh*) mức thu nhập từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/1 tháng, bình quân là 8.500.000 đồng/1 tháng/30 ngày = 283.300 đồng/1 ngày; cần buộc bị cáo Q bồi thường cho bị hại H tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian bị hại H điều trị thương tích tại cơ sở y tế là 09 ngày và thời gian về nhà do thương tích bị đau không làm được việc 07 ngày, tổng cộng là 16 ngày x 283.300 đồng = 4.532.000 đồng; tiền mất thu nhập của 1 người chăm sóc ông H với tổng số 16 ngày theo Bảng lương tối thiểu vùng tại thành phố H là 3.640.000 đồng/26 ngày = 140.000 đồng/ngày = 2.240.000 đồng. Tiền bồi dưỡng chi phí phục hồi sức khỏe số tiền là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Q có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Anh H là 39.057.971 đồng + 18.000.000 đồng + 4.532.000 đồng + 2.240.000 đồng + 10.000.000 đồng = **73.829.971 đồng**. Gia đình bị cáo Lê Q đã nộp số tiền 9.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang, cần khấu trừ cho bị cáo Q.

[13] Bị hại Cao Thị Bích H trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị hại H không yêu cầu bị cáo Lê Q phải bồi thường trách nhiệm dân sự đối với thương tích tỷ lệ 2% của bà H, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[14] Đối với số tiền 9.000.000 đồng bà Lê Thị Hồng H (*Cô ruột của bị cáo*) nộp thay cho bị cáo Q để bồi thường cho bị hại Lê Anh H tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang, tại phiên tòa bà H không đề nghị bị cáo Q có trách nhiệm trả lại, nên HĐXX không xem xét.

[15] Về xử lý vật chứng: Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang đã sử dụng 07 (*bảy*) viên đạn màu đen gắn trên miếng xốp màu xanh dính trên thân khẩu súng và 18 (*mười tám*) viên đạn màu đen đựng trong 01 (*một*) hộp nhựa hình trụ tròn màu đen phục vụ công tác thực nghiệm trong quá trình giám định súng, đạn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, nên HĐXX không xem xét.

[17] Đối với 01 (*một*) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Q số xxxxxxxxx (*bản photo*) hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án; căn cứ Điều 89 Bộ

luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xác định đây không phải là vật chứng của vụ án mà là tài liệu, là nguồn chứng cứ được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 87 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 131 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[18] Về vật chứng chuyển sang Cục Thi hành án dân sự: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để giải quyết, cụ thể:

[19] Đối với vật chứng là 01 (một) khẩu súng màu đen, tổng chiều dài là 85,5cm, trên thân súng có chữ AIRFORCE airguns & 2305 Made in USA, tại vị trí khu vực van điều áp có chữ Cricket US: NOPK5657, trên thân súng bên phải có gắn 01 (một) miếng xốp màu xanh kích thước 8 x 7,5cm đính bằng 02 đai màu trắng, trên miếng xốp có gắn 5 (năm) viên kim loại dạng đạn súng hơi; 01 (một) con dao mũi nhọn có 01 lưỡi, tổng chiều dài là 42cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, cán dao bằng gỗ, bản rộng nhất của lưỡi dao là 4,3cm là công cụ, phương tiện bị cáo Q dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[20] Đối với vật chứng là 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo LX, màu nâu đen, gắn biển kiểm soát 23B1 - xxx.xx, trên ổ khóa xe có cắm 01 (một) chùm chìa khóa gồm 03 (ba) chìa. Tại phiên tòa, bị cáo Q khai mua của bà Nguyễn Thị Thu H nhưng hiện nay chưa sang tên đổi chủ, không phải là công cụ trực tiếp liên quan đến việc phạm tội, cần tuyên trả lại cho bị cáo Q. Tại phiên tòa, bị cáo Q đề nghị uỷ quyền cho bà Lê Thị Hồng H (là cô ruột của bị cáo) nhận chiếc xe máy trên, bà H đã đồng ý nhận thay, cần ghi nhận sự tự thoả thuận giữa bị cáo Q với bà Lê Thị Hồng H.

[21] Đối với số vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 (một) đôi dép màu xanh; 01 (một) bao dao; 01 (một) túi vải màu đen; 01 (một) hộp nhựa bên trong có 48 (bốn mươi tám) viên kim loại màu đen; 01 (một) miếng xốp màu xanh; 01 (một) bơm tay bằng kim loại sáng màu, phần tay cầm bọc cao su màu đen, phần đế bơm bằng kim loại màu đen, trên phần tiếp giáp với đế bơm có chữ HIVBEE® made in China, phần đầu bơm màu xanh, bơm đã qua sử dụng; 01 (một) máy bơm khí nén màu vàng bằng kim loại, bơm có dây nguồn màu đen; 02 (hai) nắp đậy ống nhôm bằng nhựa màu đen; 01 (một) dây sạc màu đen, trên dây có chữ nổi LASER; 01 (một) miếng kim loại màu đen, trên có chữ và số: MN: 74252, SN: 41449855; 01 (một) đầu đạn chưa rõ chất liệu, màu đen chì dạng hình nấm, một đầu tù, một đầu lõm, dài khoảng 0,7cm, đường kính khoảng 0,5cm, đã bị biến dạng; 01 áo phông có cổ, màu đỏ, dạng áo nam, kích thước 75 cm x 75 cm, trên áo có 01 vết rách sắc gọn kích thước 2,5 cm và 01 lỗ thủng tại vị trí cổ áo, kích thước 0,5cm x 0,5cm của ông Lê Anh H; cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[22] Về án phí: Bị cáo Lê Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[23] Đối với khẩu súng hơi thuộc súng săn Q khai mua vào khoảng tháng 09/2021 qua mạng xã hội Youtube và nhận hàng, trả tiền qua xe khách (Q không

nhớ xe khách nào), do đó không có căn cứ để xác định nhân thân lai lịch người bán khẩu súng cho Q, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh không có căn cứ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[24] Hành vi sử dụng súng hơi, thuộc súng săn của Lê Q, quá trình điều tra căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh xác định hành vi này của Q chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm “*sử dụng trái phép súng săn*”, quy định tại Điều 306 Bộ luật Hình sự mà chỉ là hành vi vi phạm hành chính. Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 778/QĐ-XPHC ngày 20/4/2023 đối với Lê Q bằng hình thức phạt tiền, số tiền 15.000.000 đồng (*Mười năm triệu đồng*) về hành vi “Sử dụng súng săn trái phép”, quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 11, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT-ATXH; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[25] Từ những nhận định nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Lê Q về tội “Giết người” theo quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Nội dung luận tội và quan điểm đề nghị về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận. Quan điểm đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Q là có căn cứ, nên được chấp nhận xem xét. HĐXX không chấp nhận đề nghị của bị hại Lê Anh H về áp dụng điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Q, không chấp nhận đề nghị của bị hại H yêu cầu bị cáo Q bồi thường thêm số tiền 150.000.000 đồng.

[26] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15, Điều 57, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; các Điều 260, 299, 106, 136, 329, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Q phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Q **12 (Mười hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (*ngày 31/8/2022*).

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Q để đảm bảo Thi hành án hình sự.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Q.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Bị cáo Lê Q có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Anh H số tiền chi phí đi lại, ăn, nghỉ, khám, chữa trị điều trị vết thương; bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần, tổn hại sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất; tiền công người chăm sóc; tiền bồi dưỡng chi phí phục hồi sức khỏe tổng số tiền là 73.829.971 đồng (*Bảy mươi ba triệu, tám trăm hai mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi một đồng*), được trừ vào số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*) gia đình bị cáo Lê Q đã nộp thay, theo Biên lai số 0000482 ngày 06/7/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang. Bị cáo Lê Q còn phải bồi thường cho bị hại Lê Anh H số tiền là **64.829.971 đồng** (*Sáu mươi tư triệu, tám trăm hai mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi một đồng*).

Số tiền nói trên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3.2. Bà Cao Thị Bích H không đề nghị bị cáo Lê Q có trách nhiệm bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng:

4.1. Tịch thu, tiêu hủy đối với vật chứng không còn giá trị sử:

- 01 (*một*) khẩu súng màu đen, tổng chiều dài là 85,5cm, trên thân súng có chữ AIRFORCE airguns & 2305 Made in USA, tại vị trí khu vực van điều áp có chữ Cricket US: NOPK5657, trên thân súng bên phải có gắn 01 (*một*) miếng xốp màu xanh kích thước 8 x 7,5cm đính bằng 02 đai màu trắng, trên miếng xốp có gắn 5 (*năm*) viên kim loại dạng đạn súng hơi;

- 01 (*một*) con dao mũi nhọn có 01 lưỡi, tổng chiều dài là 42cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, cán dao bằng gỗ, bản rộng nhất của lưỡi dao là 4,3cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- 01 (*một*) đôi dép màu xanh; 01 (*một*) bao dao;

- 01 (*một*) túi vải màu đen;

- 01 (*một*) hộp nhựa bên trong có 48 (*bốn mươi tám*) viên kim loại màu đen;

- 01 (*một*) miếng xốp màu xanh;

- 01 (*một*) bơm tay bằng kim loại sáng màu, phần tay cầm bọc cao su màu đen, phần đế bơm bằng kim loại màu đen, trên phần tiếp giáp với đế bơm có chữ HIVBEE® made in China, phần đầu bơm màu xanh, bơm đã qua sử dụng;

- 01 (*một*) máy bơm khí nén màu vàng bằng kim loại, bơm có dây nguồn màu đen; 02 (*hai*) nắp đậy ống nhôm bằng nhựa màu đen;

- 01 (một) dây sạc màu đen, trên dây có chữ nổi LASER; 01 (một) miếng kim loại màu đen, trên có chữ và số: MN: 74252, SN: 41449855;

- 01 (một) đầu đạn chưa rõ chất liệu, màu đen chì dạng hình nấm, một đầu tù, một đầu lõm, dài khoảng 0,7cm, đường kính khoảng 0,5cm, đã bị biến dạng;

- 01 áo phông có cổ, màu đỏ, dạng áo nam, kích thước 75 cm x 75 cm, trên áo có 01 vết rách sắc gọn kích thước 2,5 cm và 01 lỗ thủng tại vị trí cổ áo, kích thước 0,5cm x 0,5cm của ông Lê Anh H.

4.2. Trả lại cho bị cáo Lê Q 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo LX, màu nâu đen, gắn biển kiểm soát 23B1 - xxx.xx, trên ổ khóa xe có cắm 01 (một) chùm chìa khóa gồm 03 (ba) chìa.

Người nhận chiếc xe máy trên là bà Lê Thị Hồng H; địa chỉ: Tổ x, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang (Là cô ruột của bị cáo Lê Q).

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2023 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

4.3. Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Q số xxxxxxxxx (bản photo).

5. Về án phí: Bị cáo Lê Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.691.500 đồng (Ba triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01, PC02, PC10 Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Hà Giang;
- Bộ phận HCTP – TAND tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan